

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 – 9 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành
2. Bà Dương Thị Tú Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (*Vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Vũ Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Tr tự nguyện sống chung từ năm 2016, không có tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị đã ly thân từ ngày 29/12/2021 âm lịch cho đến nay vợ chồng mâu thuẫn, sống chung không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có một người con chung là Nguyễn Huỳnh Tú T1, sinh ngày 03/7/2017, hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Huỳnh Vũ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ theo Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận chị T và anh Tr là vợ chồng.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Nguyễn Huỳnh Tú T1, sinh ngày 03/7/2017 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Tr, anh Tr đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T và anh Tr là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị T và anh Tr có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng chị T và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 và đã có con chung mà không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị T và anh Tr là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị T yêu cầu ly hôn, căn cứ theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh Tr.

[4] Về con chung: Căn cứ theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do chị T cung cấp và lời khai của chị T thì chị T và anh Tr có một người con chung là Nguyễn Huỳnh Tú T1, sinh ngày 03/7/2017, hiện đang sống với chị T. Anh Tr đã được Tòa án thông báo về việc yêu cầu nuôi con chung của chị T nhưng anh Tr không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T. Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến nay cháu T1 sống cùng với chị T nên cháu T1 đã quen với lối sống, sinh hoạt cùng với chị T. Hiện cháu T1 phát triển tốt, chị T có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Tú T1, sinh ngày 03/7/2017 cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Huỳnh Vũ Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Tú T1, sinh ngày 03/7/2017 cho chị Nguyễn Ngọc T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Vũ Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005164 ngày 26/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí. Anh Huỳnh Vũ Tr không phải chịu án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly